TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2026/HS-PT
Ngày: 17-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh

Bà Đỗ Thị Thắm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 194/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Trần Thị Yến T do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị Yến T, bị hại Công ty TNHH X1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2026/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

Trần Thị Yến T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1994 tại tỉnh Gia Lai; Số CCCD: 052194008890; Nơi cư trú: C H, phường Q, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện tại: 9 T, phường Q, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H và bà: Nguyễn Thị Bảo K; Chồng: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty TNHH X1 (Vắng mặt).

Địa chỉ: F T, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH X1: Ông Đỗ Quang T2 – Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Yến T là nhân viên của Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty A) được cử đến phụ trách tiếp thị và chào bán các sản phẩm yến sào của Công ty A sản xuất mà Công ty A đã ký hợp đồng phân phối với Công ty TNHH X1 (gọi là Công ty X1), địa chỉ F T, phường Q, tỉnh Gia Lai do ông Đỗ Quang T2 (sinh năm: 1964; trú tại địa chỉ trên) làm giám đốc. Nhiệm vụ của T tại Công ty X1 là tìm kiếm khách hàng (thường là các đại lý, tạp hóa trên địa bàn phường Q, Q, A, Bình Định, xã T, xã T, xã P của tỉnh Gia Lai). Sau khi có khách hàng, T sẽ báo về Công ty X1 để lên đơn hàng. Sau đó, Công ty X1 sẽ vận chuyển hàng tới địa chỉ theo đơn đặt hàng, có trường hợp T sẽ là người trực tiếp đi giao hàng cho khách. Giao nhận hàng xong, khách hàng thanh toán tiền hàng dưới hai hình thức: Thứ nhất, khách hàng sẽ trả tiền ngay cho Công ty X1 thông qua tài xế hoặc thông qua T; thứ hai, trường hợp khách hàng chưa có tiền trả ngay thì sau khoảng 01 đến 02 tuần kể từ lúc giao nhận hàng, nhân viên Công ty sẽ đến gặp khách hàng để thu rồi nộp lại cho kế toán của Công ty X1. Đối với các đơn hàng do T trực tiếp đi giao thì T sẽ gặp khách để lấy tiền rồi nộp về Công ty theo như thỏa thuận riêng giữa ông T2 và T.

Quá trình làm việc, T nhận thấy Công ty X1 còn nhiều sơ hở trong việc lên đơn hàng, việc thu tiền từ khách hàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền và các sản phẩm yến sào của Công ty X1 để bán lấy tiền tiêu xài, trả nợ cá nhân. Trong khoảng từ ngày 01/6/2023 đến ngày 17/8/2023, T đã chiếm đoạt tổng cộng 33 đơn hàng của Công ty X1 dưới hai hình thức, cụ thể như sau:

Thứ nhất: Đối với 16 đơn hàng có thật, T đã nhận đủ tiền do khách hàng trả với tổng cộng số tiền là 54.142.600 đồng. Tuy nhiên, có đơn hàng thì T không nộp tiền hoặc chỉ nộp lại một phần cho Công ty X1 để tránh bị phát hiện, chiếm đoạt số tiền 48.737.600 đồng.

Thứ hai: Đối với 17 đơn hàng mà T đã dùng thủ đoạn gian dối lập khống và báo về cho Công ty X1 để lên đơn, T nhận hàng trực tiếp từ Công ty hoặc thông qua tài xế rồi chiếm đoạt đem bán lại cho người khác lấy tiền. Đồng thời, T sẽ nộp lại cho Công ty X1 một phần để Công ty không nghi ngờ.

Ngày 05/01/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND phường Q ban hành kết luận số 01/KL-HĐĐGTS, kết luận đối với 17 đơn hàng mà T đã lập khống, chiếm đoạt như sau:

- 04 (bốn) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 03/6/2023, trị giá 4.238.000 đồng;

- 03 (ba) khay nước yến sào Nest100 có đường lon 190ml (30 lon/5 lốc/1 khay), thời điểm định giá ngày 03/6/2023, trị giá 652.500 đồng;

- 12 (mười hai) khay nước yến sào Nest100 có đường lon 190ml (30 lon/5 lốc/1 khay), thời điểm định giá ngày 03/6/2023, trị giá 2.610.000 đồng;

- 08 (tám) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 5 lon nhỏ (40 lon/8 hộp/ 1 thùng), thời điểm định giá ngày 03/6/2023, trị giá 2.712.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 không đường hộp 6 lọ (36 lọ/6 hộp/ 1 thùng), thời điểm định giá ngày 03/6/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 05/6/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lon (48 lon/ 8 hộp/ 1 thùng), thời điểm định giá ngày 05/6/2023, trị giá 742.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 16/6/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 08 (tám) khay nước yến sào Nest100 có đường lon 190ml (30 lon/5 lốc/1 khay), thời điểm định giá ngày 16/6/2023, trị giá 1.740.000 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 16/6/2023, trị giá 1.059.500 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sào Nest100 có đường lọ 70ml (72 hộp/12 lốc/1 thùng), thời điểm định giá ngày 16/6/2023, trị giá 2.052.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 30/6/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sào Nest100 có đường lọ 70ml (72 hộp/12 lốc/1 thùng), thời điểm định giá ngày 30/6/2023, trị giá 2.052.000 đồng;

- 01 (một) thùng yến sào – wellmune Nest100 Kids mua 6 tặng 1 (56 lọ/8 lốc/1 thùng), thời điểm định giá ngày 30/6/2023, trị giá 1.795.200 đồng;

- 04 (bốn) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 5 lon nhỏ (40 lon/8 hộp/ 1 thùng), thời điểm định giá ngày 04/7/2023, trị giá 1.356.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 13/7/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 04 (bốn) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lon (48 lon/ 8 hộp/ 1 thùng), thời điểm định giá ngày 13/7/2023, trị giá 1.484.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 18/7/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sâm Ginnest có đường hộp 6 lọ (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 18/7/2023, trị giá 1.350.000 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sào Nest100 không đường hộp 6 lọ (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 18/7/2023, trị giá 1.059.500 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 18/7/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 03 (ba) khay nước yến sào Nest100 có đường lon 190ml (30 lon/5 lốc/1 khay), thời điểm định giá ngày 18/7/2023, trị giá 652.500 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 19/7/2023, trị giá 1.059.500 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sào Nest100 không đường hộp 6 lọ (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 19/7/2023, trị giá 1.059.500 đồng;

- 04 (bốn) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 5 lon nhỏ (40 lon/8 hộp/ 1 thùng), thời điểm định giá ngày 19/7/2023, trị giá 1.356.000 đồng;

- 04 (bốn) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 5 lon nhỏ (40 lon/8 hộp/ 1 thùng), thời điểm định giá ngày 19/7/2023, trị giá 1.356.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 19/7/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 26/7/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sào Nest100 không đường hộp 6 lọ (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 26/7/2023, trị giá 1.059.500 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 31/7/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 02 (hai) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lọ vàng (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 11/8/2023, trị giá 2.119.000 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sào Nest100 Kids mua 6 tặng 1(56 lọ/8 lốc/1 thùng), thời điểm định giá ngày 11/8/2023, trị giá 1.795.200 đồng;

- 01 (một) thùng nước yến sào Nest100 Calcium hộp 6 lọ (36 lọ/6 hộp/1 thùng), thời điểm định giá ngày 11/8/2023, trị giá 1.194.500 đồng;

- 04 (bốn) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 6 lon (48 lon/ 8 hộp/ 1 thùng), thời điểm định giá ngày 11/8/2023, trị giá 1.484.000 đồng;

- 04 (bốn) thùng nước yến sào Nest100 có đường hộp 5 lon nhỏ (40 lon/8 hộp/ 1 thùng), thời điểm định giá ngày 15/8/2023, trị giá 1.356.000 đồng.

Tổng trị giá là 60.584.400 đồng.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Công ty TNHH X1 số tiền 59.177.000 đồng. Công ty TNHH X1 yêu cầu bồi thường thêm số tiền 43.304.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Yến T phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản”; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Yến T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;* 09 (chín) tháng tù *về tội“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 23/7/2026 bị cáo Trần Thị Yến T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 23/7/2026 bị hại Công ty TNHH X1 -người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH X1: Ông Đỗ Quang T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Trần Thị Yến T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Yến T, bị hại Công ty TNHH X1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai. Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Thị Yến T từ 03 tháng đến 06 tháng tù đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; giữ y quyết định hình phạt đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà, bị hại Công ty TNHH X1 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2023 đến ngày 17/8/2023, Trần Thị Yến T được Công ty A cử đến làm việc tại Công ty TNHH X1 (Gọi tắt là Công ty X1), trong quá trình làm việc T đã dùng thủ đoạn gian dối lập khống 17 đơn hàng về các sản phẩm yến sào rồi chiếm đoạt số hàng này của Công ty X1, với tổng trị giá tài sản là 60.584.400 đồng.

Đồng thời, khi T được Công ty X1 nhờ bị cáo đi thu tiền từ khách hàng đối với 16 đơn hàng do bị cáo trực tiếp lên đơn hàng để về nộp lại cho Công ty X1.

Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền của khách hàng T chỉ nộp lại một phần, còn lại số tiền 48.737.600 đồng T không giao nộp cho Công ty X1 mà giữ lại tiêu xài cá nhân. Do đó, Toà án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai đã kết án bị cáo Trần Thị Yến T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Yến T và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Trần Thị Yến T được hưởng án treo của bị hại Công ty X1, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Thị Yến T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị, tuy nhiên muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành gian dối chiếm đoạt tài sản của Công ty X1 với tổng trị giá 60.584.400 đồng nên phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Ngoài ra, bị cáo còn lợi dụng sự tín nhiệm của Công ty X1, thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 48.737.600 đồng và sử dụng vào mục đích cá nhân nên phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản' và 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là nghiêm minh. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường khắc phục cho bị hại hết số tiền còn lại phải bồi thường là 43.304.000 đồng và được bị hại Công ty X1 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo mẹ đơn thân, có 03 con đều dưới 15 tuổi, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được hướng dẫn trong Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Trong vụ án này, bị cáo phạm cùng một lúc 2 tội, trong đó tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, là tội phạm nghiêm trọng nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, hậu quả vụ án đã được khắc phục hoàn toàn, bị cáo có nhân thân tốt, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, bị hại, giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Yến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Yến T, bị hại Công ty TNHH X1. Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Thị Yến T từ 03 tháng đến 06 tháng tù đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; giữ y quyết định hình phạt đối với tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là phù hợp với một phần nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Yến T, bị hại Công ty TNHH X1.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; (Điều 54 đối với tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"); Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Yến T 02 (Hai) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";* 03 (Ba) tháng tù *về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Yến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 1 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Gia Lai;
- Phòng TT, KT & THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Xuân